

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 21 -11 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Lê Truyền Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Kiều A (tên gọi khác: bé C), sinh ngày 29 tháng 9 năm 1991 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: tổ 12 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phú V (SN: 1970) và bà Lê Thị Hồng S (SN: 1971); có chồng và 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2017.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo hiện đang bị bắt tạm giam ngày 13/8/2018. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Phạm Thị Lệ T** – sinh năm: 1969. Địa chỉ: K16/H25/02B Lý T, tổ 6 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông **Hoàng Phi H** – sinh năm: 1992. Địa chỉ: K16/H25/02B Lý T, tổ 6 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối 12/8/2018 Phạm Thị Kiều A mua 1 gói ma túy, loại heroin của 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực đường Nguyễn Hoàng, thành phố Đà Nẵng với giá 300.000 đồng. Sau đó Kiều A mua 02 ống nhựa và bỏ số ma túy trên vào 01 ống nhựa, rồi cất vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, màu trắng, BKS 43D1-351.29. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/8/2018, Kiều A rủ Hoàng Phi H là chồng của Kiều A, điều khiển xe mô tô trên phố đi ăn tối, đến tại khu vực ngã ba đường Lê Duẩn- Yên Bái thuộc phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Hải Châu kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Kiều A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 (Một) gói ni lông, bên trong có chứa 02 ống xi lanh nhựa, trong đó có 01 ống chứa chất bột rắn màu trắng (thu giữ trong cốp xe). Ký hiệu A.

- 01 (Một) xe mô tô có dòng chữ Jupiter, màu trắng, BKS 43D – 351.29

* Kết luận giám định: Tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng số 158/GĐ-MT ngày 21/8/2018, kết luận: Mẫu bột rắn màu trắng niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Heroin; khối lượng mẫu bột A: 0,120 gam.

* Về xử lý vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng chờ xử lý: 0,055 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSHC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Phạm Thị Kiều A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Kiều A và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều A từ 18 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,055 gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định (hai ống xilanh bằng nhựa ở bên trong)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Kiều A khai nhận hành

vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Thị Kiều A thừa nhận Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 13/8/2018, tại khu vực ngã ba đường Lê Duẩn – Yên Bái thuộc phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Hải Châu kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Phạm Thị Kiều A đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,120 gam ma túy loại Heroin để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Thị Kiều A đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Phạm Thị Kiều A nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển của dân tộc. Vì vậy, HĐXX thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2017, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị Kiều A không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 0.055 gam mẫu ma túy (mẫu A) và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định (hai ống xilanh bằng nhựa ở bên trong) theo kết luận giám định số 158/GĐ-MT ngày 21/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018.

- Đối với 01 (Một) xe máy, nhãn hiệu Jupiter, màu trắng, BKS 43D1-351.29, số khung: 052512, số máy: 052516, xe này do bà Phạm Thị Lệ T làm chủ sở hữu. Bà T cho ông Nguyễn Phi H (con bà T) mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Thị Kiều A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trả lại xe cho bà T là có căn cứ (Biên bản về việc trả tài sản ngày 19/9/2018), nên HĐXX không đề cập đến.

[9] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đồng

* Đối với ông Nguyễn Phi H đi với Phạm Thị Kiều A khi bị bắt quả tang, H chỉ đi xe cùng với Kiều Anh, không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Kiều A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H, HĐXX không đề cập đến.

* Đối với người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho bị cáo Phạm Thị Kiều A để sử dụng, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. HĐXX không đề cập đến.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị Kiều A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kiều A **24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0.055 gam mẫu ma túy (mẫu A) và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định (hai ống xi lanh bằng nhựa ở bên trong) theo kết luận giám định số 158/GĐ - MT ngày 21/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Thị Kiều A phải chịu án phí HSST: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh

